

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh;
2. Ông Huỳnh Văn Tm.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí HP - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Tm, sinh năm 1978, tại: thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Tổ 12, khóm H, phường B, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn HP, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1949; có vợ là Tăng Thị Thu H, sinh năm 1978 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1998; anh chị em ruột có 09 người, bị cáo là người thứ sáu.

Tiền án: Ngày 21/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố K kết án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Giá trị chiếm đoạt 4.500.000đồng), đến ngày 23/11/2021, chấp hành xong, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 16/5/2022, cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần, Nhà tạm giữ - Công an thành phố K.

Bị hại:

- Ông Trần Minh HP, sinh năm 1990, nơi cư trú: tổ 16, khóm H, phường B, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Nguyễn S, sinh năm 1976, nơi cư trú: ấp Kh, xã Khánh Hòa, huyện CP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Huỳnh Nguyễn Tiểu Yn, sinh năm 2002, nơi cư trú: Tổ 06 A, khóm C, phường B, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- Ông Nguyễn Văn Ui, sinh năm 1964; vắng mặt.

- Ông Huỳnh Long V, sinh năm 1974; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1982; vắng mặt.

- Ông Dư Hữu K, sinh năm 1982; vắng mặt.

- Ông Go Sa Lk, sinh năm 1991; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc Tm không có nghề nghiệp, nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng, đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện CP và thành phố K, tỉnh An Giang như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 12/5/2022, Trần Ngọc Tm đi bộ đến nhà Nguyễn Văn Ui tại tổ 16, khóm H, phường B, thành phố K, tỉnh An Giang xin tiền nhưng không gặp Ui. Lúc này, Tm phát hiện phòng ngủ của trong nhà Ui không có cửa, bên trong phòng có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9 của Trần Minh HP (con rể của Ui), còn HP đang ngủ. Thấy không có người, Tm lên vào phòng lấy điện thoại lấy điện thoại của HP cất giấu trong túi quần, vừa ra khỏi nhà gặp Ui về đến, Tm hỏi xin tiền, Ui không cho, Tm bỏ đi, mang điện thoại đến bán cho Huỳnh Nguyễn Tiểu Yn được 800.000đồng, Tm mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết 710.000đồng còn lại 90.000đồng. riêng HP, phát hiện mất điện thoại, nghi Tm lấy trộm, HP và Ui đến gặp hỏi Tm; Tm thừa nhận và dẫn HP, Ui đến gặp Yn, biết điện thoại do Tm lấy trộm, Yn trả điện thoại lại cho HP, còn Tm giao nộp 90.000đồng. Xong, Tm bỏ chạy; HP trình báo Cơ quan Công an và giao nộp vật chứng. Mời làm việc, Tm thừa nhận lấy trộm.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9, màu xanh, đen (đã trao trả cho bị hại Trần Minh HP; tiền Việt nam 90.000đồng (đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 222/KL-ĐG ngày 16/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9, màu xanh, đen, trị giá 2.500.000đồng;

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 10 giờ ngày 10/4/2022, Trần Ngọc Tm đi xe đạp đến khu vực ấp Kh, xã KH, huyện CP phát hiện xe đạp màu trắng-xanh của Nguyễn S dựng phía trước nhà, không khóa, không người trông giữ, Tm dừng xe đạp, lên đi đến dẫn xe đạp của Nguyễn S ra đường. Sau đó, Tm dùng 02 tay vừa dẫn xe đạp của Tm, vừa dẫn xe đạp của Nguyễn S đi bộ được khoảng 02 mét bị Dư Hữu K và Go Sa Lk phát hiện, bắt quả tang, giao Cơ quan Công an làm rõ, xử lý;

Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp sườn mái dầm, màu trắng-xanh, sườn xe có chữ Adidas, vành xe có đường kính 50 cm (đã trả lại cho Nguyễn S); 01 xe đạp nữ, màu xám (đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự);

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 15/KL-ĐGTS ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CP xác định: 01 xe đạp sườn mái dầm, màu trắng-xanh, sườn xe có chữ Adidas, vành xe có đường kính 50 cm, trị giá 150.000đồng;

Qua điều tra, xác minh, Trần Ngọc Tm đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa xóa án tích, tiếp tục trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện CP khởi tố vụ án, khởi tố bị can, chuyển vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K nhập vụ án, tạm giam Trần Ngọc Tm để điều tra, xử lý cùng một vụ.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKSCĐ-HS ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Tm về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã cung cấp lời trong giai đoạn điều tra;

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành

phổ K truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì muốn có tiền tiêu xài, mà không phải lao động cực khổ có được, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ bằng chế tài hình sự; bị cáo có nhân thân xấu 05 lần bị kết án; đến ngày 21/8/2020. Bị cáo tiếp tục bị kết án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, chấp hành xong, chưa được xóa án tích. Nay, tiếp tục phạm tội, nên thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo;

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc Tm từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về “*Tội trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Trần Minh HP; Nguyễn S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Nguyên Tiểu Yn có yêu cầu bị cáo Tm trả lại số tiền 800.000đồng đã mua điện thoại, là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584; 586 và 598 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Tm trả lại cho bà Yn số tiền 800.000đồng; Đối với số tiền 90.000đồng là tiền bị cáo bán điện thoại cho Yn chưa xài hết, bị cáo tự nguyện nộp, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe đạp nữ màu xám, bị cáo Tm cho rằng mượn của bạn tên Tuấn (không rõ lai lịch). Đề nghị tiếp tục, xác minh lai lịch người tên Tuấn, nên tiếp tục tạm giữ, sẽ xử lý sau;

Các vấn đề khác: Đối với Huỳnh Nguyên Tiểu Yn, mua điện thoại của bị cáo, không biết do trộm mà có, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, không xử lý, nhưng phải cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên; xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố, bị cáo Trần Ngọc Tm khai nhận, do không có việc làm, không có tiền mua ma túy sử dụng, nên đến nhà Ui xin tiền, nhưng không gặp, bị cáo Tm thấy điện thoại để trong phòng không người trông giữ, nảy sinh ý định lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, đã lén vào lấy điện thoại hiệu Samsung của HP đem bán được 800.000đồng, mua ma túy sử dụng. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận vào khoảng 10 giờ ngày 10/4/2022, đến khu vực ấp Kh, xã Khánh Hòa, huyện CP, tỉnh An Giang thấy xe đạp dựng trước nhà, không người trông giữ, nên lén vào lấy trộm đem đi, thì bị bắt giữ. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra; phù hợp với biên bản hiện trường, bản ảnh hiện trường; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật; phù hợp với tài liệu và các nguồn chứng cứ đã được thể hiện trong hồ sơ vụ án;

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 222/KL-ĐG ngày 16/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9, màu xanh, đen, trị giá 2.500.000đồng và Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 15/KL-ĐGTS ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CP xác định: 01 xe đạp sườn mái dầm, màu trắng-xanh, sườn xe có chữ Adidas, vành xe có đường kính 50 cm, trị giá 150.000đồng;

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản, bị cáo đã nhanh chóng lén lút chiếm đoạt và mang tài sản đi nơi khác tiêu

thụ và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo là người đang ở tuổi lao động. Đáng lẽ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương; bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, nên bị thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự, hơn nữa mục đích chiếm đoạt tài sản để có tiền mua ma túy sử dụng. Do đó, cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thuộc thành phần lao động, khi bị phát hiện có biểu hiện nghi vấn bị cáo đã thành khẩn khai ra hành vi lấy trộm tài sản vào ngày 10/4/2022 và ngày 12/5/2022, trong quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tiếp tục tạm giữ xe đạp nữ màu xám, để xác minh chủ sở hữu, như quan điểm của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị là có căn cứ ;

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Trần Minh HP và ông Nguyễn S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, xét không đề cập giải quyết;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Huỳnh Nguyên Tiểu Yn có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 800.000đồng, xét thấy yêu cầu của bà Yn là có căn cứ, nên được chấp nhận;

[8] Các vấn đề khác: Đối với việc Huỳnh Nguyễn Tiểu Yn, mua điện thoại của bị cáo, nhưng bà Yn không biết do trộm mà có, tuy không truy cứu hình sự, nhưng cần giáo dục tại phiên tòa ;

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Tm phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Trần Ngọc Tm 02 (hai) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 16/5/2022 (*ngày mười sáu, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

Căn cứ Điều 584; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Trần Ngọc Tm trả cho bà Huỳnh Nguyên Tiểu Yn số tiền 800.000 (*tám trăm ngàn*) đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tiếp tục tạm giữ cho đến khi tìm được chủ sở hữu đối với 01 (một) xe đạp (đã qua sử dụng), loại xe nữ, màu xám, yên màu đen, yên sau bằng kim loại màu trắng, có giỏ bằng nhựa màu xám, có đèn chiếu sáng trước xe.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố K).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Ngọc Tm phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Đức